

Van đóng mở MS9-EM

Số bộ phận: 562178

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Dòng	MS
Kích thước	9
Kích thước lưới	90 mm
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu vận hành	thủ công
Nguyên lý bít	mềm
Chức năng khí xả	không thể điều tiết
bảo vệ hành động	Núm xoay có khóa
Kiểu cài đặt lại	Dẫn hướng ép buộc
Kiểu điều khiển	trực tiếp
Chức năng van	2/2 lưỡng ổn định 3/2 lưỡng ổn định
Bộ hiển thị áp suất	G1/4 được chuẩn bị G1/8 được chuẩn bị Thang đo màu đỏ-xanh lá cây với cảm biến áp suất với áp kế Với chỉ báo trạng thái hoạt động
Áp suất vận hành	0 bar...20 bar
Xếp chồng	gối chồng dương
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	8000 l/ph...18000 l/ph
Lưu lượng định mức thông thường 2-3	13201 l/ph...14900 l/ph
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX

Đặc tính	Giá trị
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Gb (GB)
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Danh mục ATEX Bụi	II 2D
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T6 Gb X
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex h IIIC T60°C Db X
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-10°C ≤ Ta ≤ +60°C
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây với phụ kiện tùy ý:
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Vật liệu con trượt pít tông	POM
Vật liệu cửa phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực